

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A1****P.học:****B0.4**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A1	11B1	Nguyễn Đỗ Mai	Anh	x	
2	12A1	11B1	Vũ Trần Tuyết	Anh	x	
3	12A1	11B1	Trần Khải	Đan	x	
4	12A1	11B1	Nguyễn Thị Hồng	Đào	x	
5	12A1	11B1	Nguyễn Hoài	Duy	x	
6	12A1	11B1	Nguyễn Chung	Giang	x	
7	12A1	11B1	Nguyễn Trường	Giang	x	
8	12A1	11B1	Nguyễn Thị	Hà	x	
9	12A1	11B1	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	x	
10	12A1	11B1	Hồ Hoàng	Kim	x	
11	12A1	11B1	Nguyễn Thanh	Long	x	
12	12A1	11B1	Phan Thị Xuân	Mai	x	
13	12A1	11B1	Nguyễn Trương Thảo	Mi	x	
14	12A1	11B1	Tiền Chí	Minh	x	
15	12A1	11B1	Đặng Thành	Nhân	x	
16	12A1	11B1	Hồ Thanh	Nhi	x	
17	12A1	11B1	Nguyễn Trọng	Phúc	x	
18	12A1	11B1	Nguyễn Hán Long	Quân	x	
19	12A1	11B1	Lý Trí	Quang	x	
20	12A1	11B1	Nguyễn Trần Vinh	Quang	x	
21	12A1	11B1	Trần Nhật	Quang	x	
22	12A1	11B1	Nguyễn Minh	Quốc	x	
23	12A1	11B1	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	x	
24	12A1	11B1	Tôn Đức	Thắng	x	
25	12A1	11B1	Huỳnh Minh	Thư	x	
26	12A1	11B1	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	x	
27	12A1	11B1	Trần Thanh	Tú	x	
28	12A1	11B1	Phùng Thái	Vinh	x	
29	12A1	11B3	Trần Văn	Chiến	x	
30	12A1	11B3	Phạm Văn	Công	x	
31	12A1	11B3	Liên Đông	Hải	x	
32	12A1	11B3	Đàm Gia	Hào	x	
33	12A1	11B3	Nguyễn Trương Nhật	Linh	x	
34	12A1	11B3	Trương Hữu	Lợi	x	
35	12A1	11B3	Huỳnh Thanh	Ngân	x	
36	12A1	11B3	Phạm Tấn	Nghĩa	x	
37	12A1	11B3	Võ Phong	Nhã	x	
38	12A1	11B3	Nguyễn Minh	Quang	x	
39	12A1	11B6	Trần Quốc	Cường	x	
40	12A1	11B6	Nguyễn Văn	Đầu	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A2****P.học:****B0.5**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A2	11B2	Lê Thụy Ngọc	Anh	x	
2	12A2	11B2	Phạm Hoàng Phương	Anh	x	
3	12A2	11B2	Nguyễn Trọng	Đức	x	
4	12A2	11B2	Nguyễn Ngọc Cẩm	Dung	x	
5	12A2	11B2	Lê Hoàng Bảo	Duy	x	
6	12A2	11B2	Phạm Đức	Duy	x	
7	12A2	11B2	Võ Ngọc Kim	Hân	x	
8	12A2	11B2	Lý Thị	Hiệp	x	
9	12A2	11B2	Nguyễn Hữu Hoàng	Khang	x	
10	12A2	11B2	Lý Thùy	Linh	x	
11	12A2	11B2	Trần Thái	Mạnh	x	
12	12A2	11B2	Lâm Tuyết	Ngân	x	
13	12A2	11B2	Lê Quốc Trung	Nghĩa	x	
14	12A2	11B2	Nguyễn	Nghĩa	x	
15	12A2	11B2	Hứa Hồng	Ngọc	x	
16	12A2	11B2	Huỳnh Thị	Ngọc	x	
17	12A2	11B2	Lê Mạn	Ngọc	x	
18	12A2	11B2	Lê Huỳnh Thanh	Nhân	x	
19	12A2	11B2	Trần Ngọc	Nhân	x	
20	12A2	11B2	Lê Huỳnh Phương	Oanh	x	
21	12A2	11B2	Đào Thị Huyền	Phương	x	
22	12A2	11B2	Diệp Ngọc	Phượng	x	
23	12A2	11B2	Đặng Vinh	Quang	x	
24	12A2	11B2	Lương Chí	Thành	x	
25	12A2	11B2	Nguyễn Minh	Thư	x	
26	12A2	11B2	Lê Huỳnh Kim	Tinh	x	
27	12A2	11B2	Vũ Trọng	Toàn	x	
28	12A2	11B2	Nguyễn Đại	Ưng	x	
29	12A2	11B2	Nguyễn Thúy	Ví	x	
30	12A2	11B3	Nguyễn Thiện	Quang	x	
31	12A2	11B3	Lý Chí	Tài	x	
32	12A2	11B3	Võ Thị Thu	Thảo	x	
33	12A2	11B3	Nguyễn Hữu Trúc	Tiên	x	
34	12A2	11B3	Lý Thùy	Trang	x	
35	12A2	11B3	Nguyễn Thị Đoan	Trang	x	
36	12A2	11B3	Phan Tổ Thanh	Tùng	x	
37	12A2	11B3	Lâm Tổ	Uyên	x	
38	12A2	11B3	Coóc Hy	Vị	x	
39	12A2	11B3	Trương Thị Ngọc	Vy	x	
40	12A2	11B3	Trần Thị Ngọc	Yến	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A3****P.học: C0.1**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A3	11B4	Ngô Công	Chương	x	
2	12A3	11B4	Dương Nguyên	Cơ	x	
3	12A3	11B4	Cù Nhất	Duy	x	
4	12A3	11B4	Đặng Thanh	Huy	x	
5	12A3	11B4	Lý Đăng	Khoa	x	
6	12A3	11B4	Nguyễn Chung Ý	Linh	x	
7	12A3	11B4	Hồng Kiện	Luân	x	
8	12A3	11B4	Phạm Quang	Minh	x	
9	12A3	11B4	Phạm Tuyết	Ngân	x	
10	12A3	11B4	Huỳnh Trọng	Nhân	x	
11	12A3	11B4	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	x	
12	12A3	11B4	Nguyễn Thanh	Phong	x	
13	12A3	11B4	Châu Mỹ	Phụng	x	
14	12A3	11B4	Võ Hoàng	Quý	x	
15	12A3	11B4	Huỳnh Nhựt	Thiên	x	
16	12A3	11B4	Đỗ Thị Thanh	Thúy	x	
17	12A3	11B4	Huỳnh Bảo	Trâm	x	
18	12A3	11B4	Liên Thê	Tú	x	
19	12A3	11B4	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	x	
20	12A3	11B5	Châu Kiến	Đạt	x	
21	12A3	11B5	Lê Thị Xuân	Hà	x	
22	12A3	11B5	Trương Phạm Thúy	Hằng	x	
23	12A3	11B5	Trần Anh	Khoa	x	
24	12A3	11B5	Ngô Thành	Long	x	
25	12A3	11B5	Lê Ngọc Thành	Nhân	x	
26	12A3	11B5	Lâm Thanh	Nhi	x	
27	12A3	11B5	Trần Hồng	Nhung	x	
28	12A3	11B5	Lê Ngọc	Phượng	x	
29	12A3	11B5	Lê Vũ Minh	Quân	x	
30	12A3	11B5	Trần Việt	Tài	x	
31	12A3	11B5	Võ Thị Phương	Thảo	x	
32	12A3	11B5	Lê Thái	Thuận	x	
33	12A3	11B5	Nguyễn Hoài	Thương	x	
34	12A3	11B5	Huỳnh Thị Bích	Trâm	x	
35	12A3	11B5	Tô Tiểu	Vân	x	
36	12A3	11B5	Nguyễn Thị Kiều	Vi	x	
37	12A3	11B5	Trịnh Mỹ	Xuân	x	
38	12A3	11B6	Lương Mỹ	Yến	x	
39	12A3	11B2	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	x	
40	12A3	11B6	Trần Mỹ	Duyên	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A4****P.học: C0.2**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A4	11B6	Huỳnh Tư	Hải	x	
2	12A4	11B6	Nguyễn Gia	Huệ	x	
3	12A4	11B6	Triệu Tử	Hùng	x	
4	12A4	11B6	Lâm Phước	Hưng	x	
5	12A4	11B6	Vương Minh	Khang	x	
6	12A4	11B6	Nguyễn Đăng	Khoa	x	
7	12A4	11B6	Giang Nguyễn Quốc	Minh	x	
8	12A4	11B6	Lê Quang	Minh	x	
9	12A4	11B6	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	x	
10	12A4	11B6	Lý Hồng	Oanh	x	
11	12A4	11B6	Nguyễn Sỹ	Phú	x	
12	12A4	11B6	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	x	
13	12A4	11B6	Nguyễn Huỳnh Thái	Sơn	x	
14	12A4	11B6	Nguyễn Trọng	Tài	x	
15	12A4	11B6	Nguyễn Duy	Tân	x	
16	12A4	11B6	Nguyễn Thị Kim	Thoa	x	
17	12A4	11B6	Phạm Thị Anh	Thy	x	
18	12A4	11B6	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	x	
19	12A4	11B6	Võ Trần Mỹ	Uyên	x	
20	12A4	11B6	Nguyễn Thị Thảo	Vân	x	
21	12A4	11B6	Nguyễn Trúc	Vy	x	
22	12A4	11B6	Huỳnh Mỹ	Yến	x	
23	12A4	11B8	Nguyễn Ngọc	Hà	x	
24	12A4	11B8	Võ Thụy Diễm	Hằng	x	
25	12A4	11B8	Nguyễn Thanh	Hùng	x	
26	12A4	11B8	Nguyễn Thị Kim	Luyến	x	
27	12A4	11B8	Huỳnh Phúc	Nghĩa	x	
28	12A4	11B8	Lê Huỳnh Hải	Nhật	x	
29	12A4	11B8	Hà Thuận	Phát	x	
30	12A4	11B8	Lâm Tấn	Phát	x	
31	12A4	11B8	Chương Thuận	Phong	x	
32	12A4	11B8	Lý Sên	Phong	x	
33	12A4	11B8	Đỗ Thị Phương	Thanh	x	
34	12A4	11B8	Trần Tấn	Thành	x	
35	12A4	11B8	Lê Hoàng	Thơ	x	
36	12A4	11B8	Nguyễn Anh	Việt	x	
37	12A4	11B8	Hoàng Khánh	Vy	x	
38	12A4	11B8	Võ Thị Như	Ý	x	
39	12A4	11B4	Trương Hoài	Thương	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A5****P.học: C0.3**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A5	11B7	Phan Chí	Bảo	x	
2	12A5	11B7	Đặng Kiến	Đạt	x	
3	12A5	11B7	Nguyễn Thị Trà	Giang	x	
4	12A5	11B7	Dương Võ Gia	Hân	x	
5	12A5	11B7	Phạm Thị Kim	Hằng	x	
6	12A5	11B7	Nguyễn Khánh	Hoàng	x	
7	12A5	11B7	Trịnh Vĩ	Kha	x	
8	12A5	11B7	Đặng Đăng	Khoa	x	
9	12A5	11B7	Nguyễn Võ Minh	Luân	x	
10	12A5	11B7	Nguyễn Thị Trúc	Ly	x	
11	12A5	11B7	Trần Quang	Mẫn	x	
12	12A5	11B7	Huỳnh Kim	Nguyên	x	
13	12A5	11B7	Võ Trần Phương	Như	x	
14	12A5	11B7	Vũ Thị Tuyết	Nhung	x	
15	12A5	11B7	Trương Thanh	Phú	x	
16	12A5	11B7	Trần Vũ Kim	Phúc	x	
17	12A5	11B7	Trương Ngọc	Quyên	x	
18	12A5	11B7	Phan Ngọc Thanh	Tâm	x	
19	12A5	11B7	Nguyễn Gia Nhật	Tân	x	
20	12A5	11B7	Lê Hoàng Anh	Thư	x	
21	12A5	11B7	Đặng Minh	Thuận	x	
22	12A5	11B7	Lư Thị Huyền	Trân	x	
23	12A5	11B7	Lê Ngọc	Trung	x	
24	12A5	11B7	Trương Lê Nhật	Trường	x	
25	12A5	11B7	Nguyễn Thanh	Vân	x	
26	12A5	11B9	Hoàng Mỹ	Chi	x	
27	12A5	11B9	Lê Thành	Cơ	x	
28	12A5	11B9	Bạch Minh	Hiển	x	
29	12A5	11B11	Mao Bùi Xuân	An	x	
30	12A5	11B11	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	x	
31	12A5	11B11	Trương Hoàng	Huy	x	
32	12A5	11B11	Trần Tấn	Huỳnh	x	
33	12A5	11B11	Nguyễn Thị Hồng	Liên	x	
34	12A5	11B11	Lê Hữu	Nhân	x	
35	12A5	11B11	Trần Châu Hữu	Phước	x	
36	12A5	11B11	Trần Quan	Quang	x	
37	12A5	11B11	Nguyễn Ngọc	Thắng	x	
38	12A5	11B12	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A6****P.học: C0.4**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A6	11B9	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	x	
2	12A6	11B9	Nguyễn Hồng	Lam	x	
3	12A6	11B9	Vũ Huỳnh Thanh	Ngân	x	
4	12A6	11B9	Tăng Gia	Nghĩa	x	
5	12A6	11B9	Trương Bảo	Ngọc	x	
6	12A6	11B9	Nguyễn Hoàng Băng	Nhi	x	
7	12A6	11B9	Trần Hưng	Phát	x	
8	12A6	11B9	Cao Hán	Phong	x	
9	12A6	11B9	Trần Nhân	Phước	x	
10	12A6	11B9	Nguyễn Thị Kim	Quyên	x	
11	12A6	11B9	Ngô Liêm	Thái	x	
12	12A6	11B9	Lê Mỹ	Thanh	x	
13	12A6	11B9	Cù Thị Thanh	Thúy	x	
14	12A6	11B9	Nguyễn Phúc	Toàn	x	
15	12A6	11B9	Huỳnh Lê Trí	Trung	x	
16	12A6	11B9	Đỗ Thanh	Viêm	x	
17	12A6	11B9	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	x	
18	12A6	11B9	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	x	
19	12A6	11B9	Phan Lê Ngọc	Yến	x	
20	12A6	11B10	Chuang Yi	Han	x	
21	12A6	11B10	Lê Trần Mỹ	Hân	x	
22	12A6	11B10	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	x	
23	12A6	11B10	Phan Việt	Hoàng	x	
24	12A6	11B10	Trần Huỳnh Tuấn	Kiệt	x	
25	12A6	11B10	Trần Trọng	Nghĩa	x	
26	12A6	11B10	Chênh Trọng	Quân	x	
27	12A6	11B10	Trần Thị Thanh	Quyên	x	
28	12A6	11B10	Ngô Quang	Sơn	x	
29	12A6	11B10	Phạm Võ Thanh	Tân	x	
30	12A6	11B10	Lê Nguyễn Đắc	Thắng	x	
31	12A6	11B10	Phạm Quốc	Thành	x	
32	12A6	11B10	Tô Trung	Tín	x	
33	12A6	11B10	Phạm Quốc	Trí	x	
34	12A6	11B10	Hồ Dương Thanh	Trúc	x	
35	12A6	11B10	Nguyễn Anh	Trúc	x	
36	12A6	11B10	Hoàng Lê	Vinh	x	
37	12A6	11B10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Vy	x	
38	12A6	11B10	Quách Thúy	Vy	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: TỰ NHIÊN****Lớp: 12A7****P.học: C0.5**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHTN	Ghi chú
1	12A7	11B11	Lê Thị Mỹ	Tiên	x	
2	12A7	11B11	Trần Khánh Thủy	Tiên	x	
3	12A7	11B11	Thái Đại	Tiến	x	
4	12A7	11B11	Nguyễn Lê	Trung	x	
5	12A7	11B12	Hồ Quốc	Bảo	x	
6	12A7	11B12	Lương Chí	Cường	x	
7	12A7	11B12	Nguyễn Tấn	Đạt	x	
8	12A7	11B12	Trịnh Phát	Đạt	x	
9	12A7	11B12	Võ Thị Ngọc	Hiếu	x	
10	12A7	11B12	Đoàn Thị Hoàng	Hoa	x	
11	12A7	11B12	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	x	
12	12A7	11B12	Ngô Gia	Hưng	x	
13	12A7	11B12	Võ Duy	Hưng	x	
14	12A7	11B12	Tchen Quyền	Huy	x	
15	12A7	11B12	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	x	
16	12A7	11B12	Nguyễn Phương	Huyền	x	
17	12A7	11B12	Nguyễn Đăng	Khoa	x	
18	12A7	11B12	Nguyễn Thành	Long	x	
19	12A7	11B12	Liên Thị Trúc	Mai	x	
20	12A7	11B12	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	x	
21	12A7	11B12	Lê Yến	Ngân	x	
22	12A7	11B12	Nguyễn Bảo	Ngân	x	
23	12A7	11B12	Lê Ngọc Yến	Nhi	x	
24	12A7	11B12	Nguyễn Hoàng	Phúc	x	
25	12A7	11B12	Nguyễn Đức	Quyền	x	
26	12A7	11B12	Tsai Ngọc Nghi	San	x	
27	12A7	11B12	Lê Tấn	Tài	x	
28	12A7	11B12	Liên Mỹ	Thanh	x	
29	12A7	11B12	Lưu Kim	Thảo	x	
30	12A7	11B12	Nguyễn Thị Bảo	Thơ	x	
31	12A7	11B12	Nguyễn Phát	Thuận	x	
32	12A7	11B12	Trần Thanh	Tiên	x	
33	12A7	11B12	Ngụy Huỳnh	Trang	x	
34	12A7	11B12	Huỳnh Tấn	Trương	x	
35	12A7	11B12	Đinh Huỳnh Công	Tuấn	x	
36	12A7	11B12	Trịnh Hồng Nhựt	Túc	x	
37	12A7	11B12	Nguyễn Nữ Cát	Tường	x	
38	12A7	11B12	Lâm Như	Ý	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: XÃ HỘI****Lớp:****12A8****P.học:****D1.1**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHXH	Ghi chú
1	12A8	11B1	Phan Trí	Cường	x	
2	12A8	11B1	Trịnh Thanh	Hằng	x	
3	12A8	11B1	Nguyễn Trung	Kiên	x	
4	12A8	11B1	Trần Lê Ngọc	Như	x	
5	12A8	11B1	Võ Kim	Phụng	x	
6	12A8	11B1	Hồng Thùy	Trang	x	
7	12A8	11B1	Nguyễn Trương Minh	Trang	x	
8	12A8	11B1	Nguyễn Thị Tài	Vinh	x	
9	12A8	11B1	Thái Kim	Vy	x	
10	12A8	11B2	Phạm Hoàng Thiên	Diệp	x	
11	12A8	11B2	Lý Lưu Phúc	Hậu	x	
12	12A8	11B2	Hà Hoàng	Long	x	
13	12A8	11B2	Trần Huỳnh Minh	Nghĩa	x	
14	12A8	11B2	Đình Bích	Ngọc	x	
15	12A8	11B2	Thị Tuấn	Phi	x	
16	12A8	11B2	Hồ Bảo	Phong	x	
17	12A8	11B2	Trần Thị Ngọc	Phượng	x	
18	12A8	11B2	Huỳnh Ngọc Kim	Thảo	x	
19	12A8	11B2	Nguyễn Trường	Thịnh	x	
20	12A8	11B2	Trần Thanh	Tuấn	x	
21	12A8	11B3	Lưu Thị Vân	Anh	x	
22	12A8	11B3	Trần Thanh Tuyết	Anh	x	
23	12A8	11B3	Trát Thị Ngọc	Chính	x	
24	12A8	11B3	Triệu Mỹ	Đình	x	
25	12A8	11B3	Phạm Nguyệt	Minh	x	
26	12A8	11B3	Nguyễn Châu Bảo	Nhi	x	
27	12A8	11B3	Tô Ngọc	Như	x	
28	12A8	11B3	Trương Tấn	Sang	x	
29	12A8	11B3	Nguyễn Thị Kim	Thoa	x	
30	12A8	11B3	Tài Ngọc Minh	Thông	x	
31	12A8	11B3	Huỳnh Đăng Minh	Thư	x	
32	12A8	11B3	Trần Minh	Thuận	x	
33	12A8	11B3	Phạm Ngọc Thành	Trí	x	
34	12A8	11B3	Nguyễn Thị Ái	Xuân	x	
35	12A8	11B4	Phan Nguyễn Thúy	Hằng	x	
36	12A8	11B4	Nguyễn Trí	Khang	x	
37	12A8	11B4	Lê Chí Minh	Khoa	x	
38	12A8	11B4	Lý Nhã	Kỳ	x	
39	12A8	11B4	Trần Thanh	Long	x	
40	12A8	11B4	Nguyễn Triệu	Ngọc	x	
41	12A8	11B4	Lê Thành Khôi	Nguyên	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: XÃ HỘI****Lớp:****12A9****P.học:****D1.2**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHXH	Ghi chú
1	12A9	11B4	Trần Thanh	Nhã	x	
2	12A9	11B4	Lưu Nguyễn Minh	Nhật	x	
3	12A9	11B4	Ngô Tâm	Như	x	
4	12A9	11B4	Dương Khải	Son	x	
5	12A9	11B4	Trần Mỹ	Thanh	x	
6	12A9	11B4	Phạm Thị Thanh	Trang	x	
7	12A9	11B4	Huỳnh Dương Thúy	Vân	x	
8	12A9	11B4	Nguyễn Trường	Vũ	x	
9	12A9	11B4	Trần Đỗ Thúy	Vy	x	
10	12A9	11B5	Huỳnh Cẩm	Linh	x	
11	12A9	11B5	Nguyễn Thị Trúc	Mai	x	
12	12A9	11B5	Ung Mi	Na	x	
13	12A9	11B5	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	x	
14	12A9	11B5	Trần Thị Tổ	Như	x	
15	12A9	11B5	Nguyễn Thị Minh	Phụng	x	
16	12A9	11B5	Nguyễn Hoàng	Sang	x	
17	12A9	11B5	Phạm Chiến	Thắng	x	
18	12A9	11B5	Trần Thị Ngọc	Thảo	x	
19	12A9	11B5	Phạm Thị Thanh	Trúc	x	
20	12A9	11B5	Nguyễn Thanh	Vy	x	
21	12A9	11B6	Phan Thị Kim	Ánh	x	
22	12A9	11B6	Lý Thăng	Đạt	x	
23	12A9	11B6	Liêu Hồ Ngọc	Hân	x	
24	12A9	11B6	Nguyễn Hoàng Thanh	Hậu	x	
25	12A9	11B6	Ngô Kiệt	Lâm	x	
26	12A9	11B6	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	x	
27	12A9	11B6	Chan Hồng	Ngọc	x	
28	12A9	11B6	Phan Nguyễn Thành	Nhân	x	
29	12A9	11B6	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	x	
30	12A9	11B6	Nguyễn Văn	Tài	x	
31	12A9	11B6	Lý Học	Tân	x	
32	12A9	11B6	Trần Nguyễn Thị Kiều	Trâm	x	
33	12A9	11B6	Hồ Thị Thanh	Trúc	x	
34	12A9	11B7	Nguyễn Ngọc	Anh	x	
35	12A9	11B7	Trần Ngọc	Dân	x	
36	12A9	11B7	Trịnh Gia	Huy	x	
37	12A9	11B7	Nguyễn Vy	Linh	x	
38	12A9	11B7	Thái Thị Trúc	Linh	x	
39	12A9	11B7	Trương Như Thành	Lợi	x	
40	12A9	11B7	Huỳnh Quế	Nghi	x	
41	12A9	11B7	Hồng Trung	Nghĩa	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: XÃ HỘI****Lớp: 12A10****P.học: D2.2**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHXH	Ghi chú
1	12A10	11B7	Trần Tuyết	Nhi	x	
2	12A10	11B7	Lâm Yên	Nhi	x	
3	12A10	11B7	Lê Minh	Nhựt	x	
4	12A10	11B7	Phạm Cao	Thành	x	
5	12A10	11B7	Nguyễn Lê Ngọc	Trang	x	
6	12A10	11B7	Phùng Đình Minh	Tú	x	
7	12A11	11B8	Lê Nguyễn Quốc	Anh	x	
8	12A10	11B8	Lê Thị	Hiền	x	
9	12A10	11B8	Trần Nguyễn Việt	Hoa	x	
10	12A10	11B8	Đào Lệ	Hương	x	
11	12A10	11B8	Huỳnh Diệu	Huy	x	
12	12A10	11B8	Nguyễn Quốc	Huy	x	
13	12A10	11B8	Nguyễn Mạnh	Kha	x	
14	12A10	11B8	Nhìn Sí	Khìn	x	
15	12A10	11B8	Hà Hữu	Lộc	x	
16	12A10	11B8	Lê Nhật	Minh	x	
17	12A10	11B8	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	x	
18	12A10	11B8	Nguyễn Kim	Ngọc	x	
19	12A10	11B8	Diệp Thị Thanh	Nhã	x	
20	12A10	11B8	Lưu Uyển	Nhi	x	
21	12A10	11B8	Trương Nữ Tuyết	Nhi	x	
22	12A10	11B8	Trần Thị Kiều	Oanh	x	
23	12A10	11B8	Lê Hùng	Phát	x	
24	12A10	11B8	Đỗ Thành	Phước	x	
25	12A10	11B8	Nguyễn Lý Cẩm	Tài	x	
26	12A10	11B8	Nguyễn Thanh	Thảo	x	
27	12A10	11B8	Đoàn Văn	Tịnh	x	
28	12A10	11B8	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	x	
29	12A10	11B9	Đặng Nguyễn Thục	Anh	x	
30	12A10	11B9	Châu Nguyên	Biêu	x	
31	12A10	11B9	Thái Thị Quỳnh	Giang	x	
32	12A10	11B9	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	x	
33	12A10	11B9	Nguyễn Kim	Hoàn	x	
34	12A10	11B9	Nguyễn Tuấn	Kiệt	x	
35	12A10	11B9	Chương Quang	Minh	x	
36	12A10	11B9	Đào Thanh	Phượng	x	
37	12A10	11B9	Trương Kế	Thành	x	
38	12A10	11B9	Nguyễn Văn	Thuận	x	
39	12A10	11B9	Trương Thị Hồng	Trang	x	
40	12A10	11B9	La Hỷ	Tú	x	
41	12A10	11B9	Nguyễn Thùy	Vy	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12- NH: 2018-2019**Tổ hợp môn: XÃ HỘI****Lớp: 12A11****P.học: D2.1**

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ và tên		KHXH	Ghi chú
1	12A11	11B10	Đặng Ngọc	Chi	x	
2	12A11	11B10	Lê Thị Tuyết	Hồng	x	
3	12A11	11B10	Châu Thị Huỳnh	Hương	x	
4	12A11	11B10	Nguyễn Trần Việt	Huy	x	
5	12A11	11B10	Nguyễn Hữu	Khang	x	
6	12A11	11B10	Nguyễn Thị Yến	Linh	x	
7	12A11	11B10	Trương Mỹ	Nghi	x	
8	12A11	11B10	Nguyễn Mỹ	Nhi	x	
9	12A11	11B10	Nguyễn Quang Yến	Nhi	x	
10	12A11	11B10	Lê Hoàng Thanh	Phong	x	
11	12A11	11B10	Mai Thanh	Phương	x	
12	12A11	11B10	Nguyễn Trường	Son	x	
13	12A11	11B10	Bùi Đức Trí	Thành	x	
14	12A11	11B10	Vũ Hoàng Anh	Thư	x	
15	12A11	11B10	Trần Ngọc Bích	Trâm	x	
16	12A11	11B10	Phan Thạch Ngọc	Trân	x	
17	12A11	11B10	Mai Nguyễn Anh	Tuấn	x	
18	12A11	11B11	Lê Thị Ngọc	Bích	x	
19	12A11	11B11	Dương Quốc	Côn	x	
20	12A11	11B11	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	x	
21	12A11	11B11	Kiều Gia	Hân	x	
22	12A11	11B11	Lý Vinh	Hoa	x	
23	12A11	11B11	Hồ Thị Cẩm	Hồng	x	
24	12A11	11B11	Huỳnh Diệu	Khánh	x	
25	12A11	11B11	Phạm Nguyễn Phương	Linh	x	
26	12A11	11B11	Biện Thị Tuyết	Loan	x	
27	12A11	11B11	Thòng A	Minh	x	
28	12A11	11B11	Diệp Thị Kim	Ngân	x	
29	12A11	11B11	Trì Phương	Nhi	x	
30	12A11	11B11	Hoàng Minh	Phúc	x	
31	12A11	11B11	Tạ Linh	Phương	x	
32	12A11	11B11	Võ Thanh	Tâm	x	
33	12A11	11B11	Trần Thị Thanh	Thúy	x	
34	12A11	11B11	Hà Quỳnh	Thy	x	
35	12A11	11B11	Trần Thanh	Tùng	x	
36	12A11	11B11	Trần Thụy Thúy	Vi	x	
37	12A11	11B11	Trần Đỗ Thanh	Vy	x	
38	12A11	11B11	Võ Ngọc Lan	Vy	x	
39	12A11	11B12	Phạm Thanh	Phúc	x	
40	12A11	11B12	Phan Quốc	Thắng	x	
41	12A11	11B12	Phùng Thị Tường	Vy	x	